

Tăng cường tính tự chủ của người nông dân thông qua canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái

Hà nội, 31/12/ 2019

Canh tác độc canh, suy thoái tài nguyên và dự án canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái



Ảnh 1: Thực trạng đất và rừng của Cao Quảng (SPERI, 2019)

Việt Nam được công nhận là một trong các quốc gia có sự đa dạng bậc nhất về văn hoá-sinh thái trong khu vực. Các hệ sinh thái đặc hữu đã tạo ra những di sản dưới hình thức đa dạng sinh học-nền tảng cho việc xây dựng các loại hình sinh kế của các cộng đồng cư dân vùng cao. Tuy nhiên, sinh kế của các cộng đồng ngày càng phải đối mặt với nhiều các thách thức. Đó là, sự cách biệt và thiếu tự tin khi sống ở các vùng địa lý xa xôi với cơ sở hạ tầng nghèo nàn, sự mai một của những giá trị truyền thống và tri thức bản địa trong canh tác nông-lâm nghiệp và các hệ lụy về xã hội do sự thiếu an toàn về sinh kế.

Vùng triển khai dự án - xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hoá nằm ở tây bắc trung tâm tỉnh Quảng Bình, nơi vẫn đang phải chịu những hậu quả nghiêm trọng từ cuộc chiến tranh chống Mỹ không chỉ về các vấn đề môi trường sinh thái mà còn cả về kinh tế và xã hội. Tổng diện tích của toàn xã là 11.440 ha trong đó đất lâm nghiệp chiếm trên 90%. Toàn xã có 9 khu dân cư với 924 hộ, 3.284 nhân khẩu (1.605 nữ). Xã nằm ở khu vực miền núi xa xôi với cơ sở hạ tầng và dịch vụ nghèo nàn, nghèo đói vẫn đang chiếm tỉ lệ cao so với các địa phương khác.

Vốn nằm trong vùng có các điều kiện thời tiết khắc nghiệt, bên cạnh những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hệ sinh thái của Cao Quảng nói riêng, tỉnh Quảng Bình nói chung còn bị tác động của một số chương trình phát triển như tái định cư và chuyển đổi rừng tự nhiên thành trồng cây thương mại (cao su, keo và sắn cao sản). Trong những năm vừa qua Quảng Bình đã và đang triển khai "Quy hoạch



Sơ đồ 1: Diễn thế tài nguyên rừng tại Cao Quảng (SPERI, 2019)

tổng thể về trồng 23.000 ha cây cao su đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020". Việc chuyển đổi rừng và đất rừng này sang trồng độc canh đang gây ra các hậu quả về sinh thái như phá vỡ cảnh quan, giảm tính đa dạng sinh

học, mức độ phụ thuộc ngày càng sâu về giá cả và thị trường của các sản phẩm nông nghiệp ảnh hưởng không nhỏ đến tính tự chủ về sinh kế và sự bền vững về môi trường sinh thái của địa phương.



Hình 2: Rừng tự nhiên của Cao Quảng đang bị thay thế dần bởi cây keo lai (SPERI, 2017)

Bên cạnh các thách thức, vùng dự án cũng có cơ hội và tiềm năng lớn để từ đó có thể xây dựng các mô hình thí điểm về sinh kế tự chủ trên cơ sở canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu không chỉ cho người dân tại Cao Quảng mà còn mở rộng đến các địa phương khác trong toàn tỉnh. Việc mở rộng các kết quả của dự án được kì vọng thông qua: a) Mạng lưới MECO-ECOTRA/Mạng lưới nhà nông sinh thái YIELD-AGREE Quảng Bình được SPERI/CENDI hỗ trợ từ năm 1997; b) sự tham gia hỗ trợ từ chính quyền và tổ chức địa phương cũng như những thành viên của Liên minh Chủ quyền Sinh kế (LISO).

Dự án này được triển khai bởi CENDI / SPERI với hỗ trợ tài chính bởi tổ chức SODI-Đức với mục tiêu tổng thể nhằm góp phần đảm bảo an toàn sinh kế của nông dân bao gồm người dân tộc thiểu số vùng cao của Việt Nam. Giai đoạn từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 12 năm 2019 dự án được triển khai thí điểm tại thôn Tân Tiến và Vĩnh Xuân thuộc xã Cao Quảng nhằm tăng cường năng lực của người dân trong canh tác sinh thái trên cơ sở đa dạng các giống cây con bản địa, kiến thức và điều kiện thực tiễn của địa phương. Sau hai năm triển khai, dự án đã đem lại hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp cho khoảng 557 hộ gia đình với 1.965 người tại 5 thôn bản tại xã Cao Quảng, tạo ra những mô hình điểu về an toàn sinh kế trên cơ sở canh tác nông-lâm nghiệp bền vững cho người dân trong và ngoài xã học tập và nhân rộng cũng như mở ra hướng gợi mở cho chính

quyền địa phương trong các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và quản lý các hệ sinh thái rừng của địa phương.

Hiểu và thực hành nông nghiệp sinh thái cùng các cộng đồng dân tộc thiểu số bản địa vùng Mêkông

Nông nghiệp Sinh thái (NNST) được SPERI/CENDI hiểu là một thuật ngữ bao hàm canh tác nông nghiệp và sinh thái. NNST là: 1) quan điểm mang tính đạo đức, có tầm nhìn, hướng tới mối quan hệ hài hòa giữa canh tác nông nghiệp và hệ sinh thái; 2) chiến lược sáng suốt để duy trì đa dạng thiên nhiên và bản sắc cộng đồng thông qua tri thức và công nghệ địa phương; 3) thực hành sử dụng đất dựa vào quyền công bằng nhằm đạt được giải pháp cùng



Hình 3: Hương bài, một trong những loại cây có giá trị về dược liệu tại rừng Cao Quảng (SPERI, 2018)

có lợi cho muôn loài sống trong hệ sinh thái không bị lạm dụng - một nền nông nghiệp tôn trọng giá trị vật chất, năng lượng và thông tin do hệ sinh thái mang lại; 4) phương thức canh tác có khả năng thích ứng để phụng dưỡng những đặc thù sinh thái độc đáo của mỗi cảnh quan một cách tự nhiên; 5) cách hàn gắn và duy trì bản sắc sinh kế và sự thanh thân liên thế hệ. Tóm lại, NNST chú trọng thúc đẩy các giá trị của sự thanh thân cộng đồng hơn giá trị của sản xuất cộng đồng.

Các quy định và nguyên tắc được áp dụng trong NNST chủ yếu dựa trên nền tảng: 1) sản xuất quy mô nhỏ mang tính địa phương thay vì sản xuất quy mô lớn mang tính toàn cầu; 2) duy trì giống bản địa của địa phương bằng chính sự minh triết và công nghệ địa phương để người nông dân có thể tự cung tự cấp và tự chủ thay vì áp dụng các giống lai mới nhờ công nghệ biến đổi gen, phân bón hóa học, thuốc trừ sâu dẫn đến tình trạng lệ thuộc vào thị trường; 3) làm giàu sản xuất nông nghiệp một cách sinh thái để phụng dưỡng đa dạng tự nhiên thay vì thúc đẩy sản xuất độc canh nhờ sử dụng hóa chất; 4) thúc đẩy kinh tế cộng đồng đoàn kết thay vì kinh tế tư bản chủ nghĩa mang tính toàn cầu; 5) sống hài hòa và bằng hữu với hệ sinh thái thay vì lạm dụng hệ sinh thái.

Các hoạt động đã triển khai

Để đạt được mục tiêu đề ra, hướng tới một nền kinh tế tự chủ trên cơ sở thực hành canh tác nông nghiệp sinh thái với sự đa dạng về đặc thù cảnh quan, cây con bản địa và tri thức địa phương, dự án đã triển khai các hoạt động sau.



Ảnh 4: Người dân đang chăm sóc cây lim mới trồng trên diện tích vườn hộ (SPERI, 2019)

Hoạt động 1: Khảo sát tại thực trạng canh tác nông nghiệp tại các gia đình và cộng đồng, nhận biết các sáng kiến tốt về nông nghiệp sinh thái và cập nhật các nhu cầu nảy sinh.

Hoạt động 2: Nghiên cứu thực vật học dân tộc tại các cộng đồng và nhận biết các cây mẹ, cây bản địa có giá trị nhằm đưa ra một danh mục các giống cây khuyến cáo phát triển.

Hoạt động 3: Xây dựng vườn ươm cộng đồng với các ngân hàng hạt giống các cây gỗ và giống cây địa phương để nuôi dưỡng, gieo trồng, và phân phát cây con cho các hộ nông dân để làm giàu rừng.

Hoạt động 4: Làm giàu các trang trại nông-lâm nghiệp cấp hộ gia đình với cây con cây bản địa, kết hợp với nuôi ong mật sinh thái.



Ảnh 5: NDNC Cao Quảng đang tập huấn kỹ thuật nuôi ong sinh thái cho người dân ở tỉnh Luông Prabang, Lào (SPERI, 2019)

Hoạt động 5: Tổ chức các khóa đào tạo thực hành ngắn hạn cho thanh niên và phụ nữ về canh tác và quản lý trong nông nghiệp sinh thái.

Hoạt động 6: Tổ chức trao đổi nghiên cứu và hội thảo đầu bờ về các mô hình tốt trong quản lý vườn nông nghiệp sinh thái, mô hình nông nghiệp cộng đồng.

Hoạt động 7: Nâng cao nhận thức công chúng và năng lực người dân thông qua các xuất bản (tờ rơi, áp phích cổ động, trang điện tử, tạp chí quý) về hệ thống canh tác nông nghiệp sinh thái.

Hoạt động 8: Xác định lại ranh giới về đất rừng của các hộ gia đình để từ đó triển khai các giải pháp canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái và hệ thống sinh kế bền vững.

Bên cạnh những hoạt động trên, dự án đã thúc đẩy việc chia sẻ kinh nghiệm và thực hành tốt giữa người dân trong vùng dự án và các nông dân khác, đặc biệt là nông dân trẻ và dân tộc thiểu số ở các địa phương khác ở Việt Nam và Lào thông qua diễn đàn điện tử (fanpage), hội thảo và tập huấn thực hành.

Vườn ươm cộng đồng cây bản địa là trung tâm và điểm bắt đầu của chuỗi các hoạt động canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái



Ảnh 6: Người dân đang chăm sóc cây con trong vườn ươm cộng đồng (CENDI, 2019)

Vườn ươm cây bản địa cộng đồng được dự án ưu tiên là trung tâm và điểm bắt đầu của chuỗi các hoạt động liên quan tới canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái. Các vườn ươm cây bản địa được điều hành bởi một nhóm người dân tình nguyện nhiệt tình trong cộng đồng. Họ xây dựng lên kế hoạch để định kì đến chăm sóc và bảo vệ cây con. Ngoài ra, đây cũng là cơ hội thuận lợi để người dân chia sẻ và làm giàu thêm kiến thức và kỹ thuật không chỉ liên quan tới ươm cây mà còn hoạt động nông-lâm nghiệp cũng như sự tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống.

Do biến đổi khí hậu có tác động đáng kể đến sản xuất nông-lâm nghiệp nên việc trồng các giống cây địa phương có mức độ đa dạng di truyền cao rất quan trọng vì chúng có khả năng chịu đựng và thích nghi tốt hơn với các thay đổi của môi trường. Do đó, thiết lập vườn ươm cộng đồng các giống cây bản địa có vai trò to lớn đối với người nông dân, đặc biệt là nông dân sản xuất nhỏ tự chủ được nguồn giống phù hợp với điều kiện địa phương trong khi không phải bỏ ra một khoản đầu tư lớn.

Vườn ươm cây bản địa sẽ giúp các cộng đồng địa phương bảo tồn được nguồn giống của các cây trồng có khả năng thích nghi nhất trong vùng, giống địa phương hoặc được trao đổi từ nơi khác. Việc lựa chọn một loại giống phù hợp nào đó đòi hỏi cần phải có thời gian để thử nghiệm với sự trợ giúp của kỹ thuật. Nhưng sau khi đã xác định rõ các loại giống tốt nhất thì vườn ươm giống cộng đồng sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì sự sẵn có của cây giống có chất lượng. Đa dạng các loại cây trồng đóng vai trò cốt lõi về mặt an ninh lương thực của người dân, bởi vì nó làm giảm nguy cơ thất bại trong sản xuất và góp phần tăng cường khả năng phục hồi của cộng đồng. Hoạt động này góp phần thúc đẩy bảo vệ môi trường, đặc biệt đối với các hệ sinh thái đã và đang bị suy thoái. Cây giống bản địa có thể được trồng xen, từ đó thay thế dần các loài cây ngoại lai, vì vậy chúng giúp cải thiện tính bền vững của hệ sinh thái và tăng khả năng tự chủ về lương thực, thực phẩm của các cộng đồng địa phương.



Ảnh 7: Hạt cây sưa đỏ đang nảy mầm trong vườn ươm cây bản địa cộng đồng tại Cao Quảng (SPERI, 2018)

Với sự hỗ trợ của dự án, đến nay hai vườn ươm cây giống bản địa cộng đồng đã được thành lập và vận hành bởi người dân địa phương, đặc biệt có sự tham gia của phụ nữ, nông dân trẻ và học sinh. Các vườn ươm này đã ươm và cung cấp khoảng 120.000 cây giống lâm nghiệp có giá trị các loại như bời lồi, dổi thơm, linh xanh, gỗ đỏ, lát và cây ăn quả (ổi, na, mít...) để trồng làm giàu các mô hình nông-lâm nghiệp không chỉ ở hai thôn dự án mà còn của các hộ khác trong toàn xã. Tỷ lệ sống của cây giống khi được trồng trong các trang trại đạt từ 50-70%. Hơn nữa, hai thôn dự án đã thành lập một ngân hàng hạt giống cộng đồng với hơn 20 các loại giống cây bản địa khác nhau được thu thập, bảo tồn và chia sẻ trong cộng đồng.

Trồng làm giàu bằng cây lâm nghiệp bản địa để tăng tính bền vững của canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái



Ảnh 8: Người dân đang chăm sóc cây Lim xanh tại vườn hộ gia đình (SPERI, 2019)

Do quá trình khai thác bừa bãi và việc mở rộng trồng cây kinh tế độc canh đã làm cho hệ sinh thái rừng ở Cao Quảng nói riêng, tỉnh Quảng Bình nói chung đang dần bị suy thoái đáng kể. Việc trồng lại và làm giàu rừng tại những địa phương này có một ý nghĩa to lớn bằng các cách phù hợp và bền vững từ đó góp phần giảm thiểu các quá trình suy thoái trong khi đa dạng sinh học được bảo tồn.

Tiếp nối những thành công trong công tác giao đất giao rừng cho các cộng đồng và hộ gia đình SPERI / CENDI

đã kiện thuận lợi và hỗ trợ MECO-ECOTRA/YIELD-AGREE triển khai thực hiện các sáng kiến về thực hành canh tác sinh thái trên những diện tích rừng và đất đã được giao. Một trong những yếu tố chính trong canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái là áp dụng các biện pháp trồng làm giàu để tăng tính bền vững của hệ sinh thái rừng. Bên cạnh những đặc thù về cảnh quan, thổ nhưỡng và khí hậu, các kinh nghiệm và kiến thức địa phương và cây bản địa là hai yếu tố cốt lõi trong mọi hoạt động liên quan tới trồng làm giàu rừng và canh tác nông nghiệp sinh thái. Sáng kiến này tập trung vào ba trạng thái đất rừng phổ biến, gồm: Thứ nhất, khôi phục những diện tích đất không hoặc khó có khả năng canh tác do đất kém chất lượng, độ dốc cao và cho năng suất thấp; thứ hai, thay thế dần những diện tích canh tác độc canh có khả năng gây ra các mối đe dọa đối với hệ sinh thái cũng như các khía cạnh kinh tế lâu dài của các hộ nông hộ sản xuất nhỏ và cộng đồng; thứ ba, làm giàu các diện tích rừng nghèo nơi quá trình tái sinh tự nhiên diễn ra chậm, do đó, cần phải được đẩy nhanh.

Những sáng kiến này được tổ chức và thực hiện bởi sự tham gia tự nguyện của người dân, đặc biệt là hộ sản xuất nhỏ, người dân tộc thiểu số vùng cao và sự trợ giúp của chính quyền và đơn vị tư vấn địa phương. Theo đó, hai mục tiêu chủ đạo của sáng kiến này được các chương trình



Ảnh 9: Niềm vui khi cây bản địa đang phát triển tốt trong vườn hộ (SPERI, 2019)

của SPERI/CENDI hướng tới, gồm: thứ nhất, hệ sinh thái rừng được phát triển bền vững để duy trì sự đa dạng của các dịch vụ sinh thái; thứ hai, đa dạng các lợi ích ngắn hạn, giảm chi phí đầu tư, chi phí cơ hội và các nguồn lực khác và đa dạng chức năng của các hệ sinh thái là chiến lược nhằm dần lấy lại sự cân bằng, tiến tới sự bền vững của hệ

thống sản xuất nông-lâm nghiệp, từ đó đóng góp vào việc tăng thu nhập của các hộ sản xuất nhỏ và cộng đồng địa phương trong ngắn hạn, trung và dài hạn.

Ngoài các loài cây hiện có, với sự hỗ trợ của dự án, đến nay gần 200 ha vườn hộ gia đình và đất lâm nghiệp của 42 hộ gia đình tại xã Cao Quảng đã được làm giàu bởi hơn 30 cây giống bản địa trên cơ sở các kỹ thuật và nguyên tắc nông-lâm nghiệp sinh thái. Từ kết quả đó lãnh đạo Xã Cao Quảng đã yêu cầu CENDI / SPERI giúp xác định lại ranh giới các diện tích đất rừng của các gia đình. Theo đó, 39 hộ gia đình ở 4 thôn gồm Tân Tiến, Vinh Xuân, Hợp Tiến và Quảng Hòa đã được hỗ trợ để xác định lại ranh giới đối với hơn 154,28 ha đất lâm nghiệp. Thông qua các chiến dịch truyền thông, hội thảo và đào tạo về Luật Lâm nghiệp dự án đã giúp người dân ở 9 thôn và cán bộ của xã Cao Quảng nhận thức rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của họ đối với diện tích rừng được giao. Là những chủ rừng, do đó, hoạt động này có tác động lớn đến nhận thức và trách nhiệm của họ về bảo vệ và làm giàu rừng. Người dân cảm thấy yên tâm và chủ động hơn để ươm hoặc đầu tư mua cây giống để trồng làm giàu diện tích đất rừng của mình. Hơn nữa họ cũng đã tự nguyện liên kết với nhau để cùng nhau quản lý và bảo vệ những mảnh rừng của gia đình và cộng đồng. Thấy được lợi ích trước mắt và lâu dài của hoạt động này nhiều hộ gia đình khác trong xã cũng đã yêu cầu chính quyền xã giúp để xác định lại ranh giới diện tích đất rừng của gia đình mình để triển khai làm giàu rừng.



Ảnh 10: Người dân đang kiểm tra đàn ong mật (SPERI, 2018)

Nuôi ong mật kết hợp canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái mở ra một sinh kế bền vững



Ảnh 11: Chuyên gia đang hướng dẫn người dân cách chăm sóc đàn ong mật (SPERI, 2018)

Cao Quảng có nhiều điều kiện thuận lợi để nuôi ong sinh thái lấy mật khi có diện tích vùng gò đồi và núi chiếm hơn 90% diện tích đất tự nhiên. Đặc biệt, diện tích rừng của Cao Quảng được đánh giá là nơi có tính đa dạng sinh học cao nhất so với các địa phương khác trong tỉnh với xấp xỉ gần 4.000 loài thực vật có thời vụ ra hoa trải đều cho các mùa trong một năm. Dự án đã thúc đẩy phát triển nghề nuôi ong trên địa bàn xã để góp phần cải thiện sinh kế của người dân cũng như đảm bảo bảo tồn đa dạng sinh học và đẩy mạnh bảo vệ rừng tại các cộng đồng vùng đồi núi, vùng sâu, vùng xa. Hơn nữa, mô hình nuôi ong lấy mật kết hợp với canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái là một trong những hoạt động cải thiện sinh kế của người dân địa phương một cách bền vững trên cơ sở thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ông Nguyễn Văn Sự, một trong những nông dân nòng cốt tích cực của dự án, chủ tịch HTX Dịch vụ Nông-Lâm nghiệp Sinh thái Cao Quảng cho biết, mô hình "Nuôi ong sinh thái lấy mật để phát triển bền vững đang mang lại kết quả tích cực. Các hộ tham gia đều khẳng định mô hình đã bước đầu cải thiện thu nhập cho gia đình mình. Dự án đã

chú trọng đến việc tạo cơ hội về kiến thức, kỹ thuật nuôi ong cho người dân để tận dụng diện tích rừng tự nhiên hiện có do người dân bảo vệ và làm giàu để làm nguồn thức ăn cho ong. Dự án đã hỗ trợ các dụng cụ và kỹ thuật để thu hoạch đúng thời điểm, góp phần hoàn thiện quy trình quy trình nuôi ong bền vững. Ngoài ra, người dân còn có cơ hội để học hỏi kiến thức về chăm sóc đàn ong, đặc biệt trong thời gian khan hiếm thức ăn và giá lạnh cũng như cách nhân và phát triển đàn.

Nuôi ong kết hợp canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái đang mở ra một hướng sinh kế mới khả quan và bền vững không chỉ cho người dân xã Cao Quảng mà nhiều địa phương khác trong địa phận tỉnh Quảng Bình. Trong năm 2018 và 2019 các hộ tham gia hoạt động này có thể tăng thu nhập lên từ 150-200%. Đặc biệt, mật ong của Cao Quảng được đánh giá là loại đặc sản trên thị trường Quảng Bình bởi tính tự nhiên và giàu dinh dưỡng.

Mô hình nuôi ong kết hợp canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái đã được chính quyền xã đánh giá cao, từ đó được đưa vào định hướng phát triển kinh-tế xã hội của địa phương trong những năm tới. Hơn nữa, nhiều gia đình ở các thôn trong và ngoài dự án đã tự đầu tư để nhân rộng đàn ong. Từ 36 tổ đàn ong hỗ trợ ban đầu của dự án cho 9 hộ gia đình tình nguyện ở hai thôn (Tân Tiến và Vĩnh Xuân) tham gia nhóm nuôi ong, sau hai năm đến nay đã phát triển thành hơn 300 tổ với 18 gia đình ở 5 thôn bao gồm Tân Tiến, Vĩnh Xuân, Hợp Tiến, Quảng Hòa và Sơn Thủy tham gia.



Ảnh 12: Người dân đang thu hoạch quả tiêu đen sinh thái (SPERI, 2019)

Đảm bảo đa dạng chế độ dinh dưỡng thông qua việc làm giàu vườn hộ gia đình

Thực tế cho thấy, hầu hết các hộ gia đình ở Cao Quảng đều có diện tích đất vườn nhưng chưa thật sự phát huy được hiệu quả về mặt sinh thái, sinh kế và môi trường. Do vậy, cùng với hoạt động trồng cây làm giàu rừng, dự án cũng đã khuyến khích và hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất nhỏ ở thôn dự án qui hoạch lại và cải tạo / làm giàu các diện tích vườn hộ gia đình bằng các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp sinh thái.



Ảnh 13: Thu hoạch bí bản địa Lào trồng thử nghiệm tại Cao Quảng (SPERI, 2019)

Đến nay vườn hộ của 12 gia đình trong 2 thôn dự án với diện tích mỗi vườn khoảng từ 500-2,000m² đã được cải tạo với hơn 30 giống cây khác nhau, đang vào giai đoạn ổn định và bước đầu cho năng suất. Các giống cây chủ yếu gồm: 8 loại cây lấy gỗ, 7 loại cây ăn quả, 10 loại rau, 6 giống rau củ và một số cây cải tạo đất. Ngoài nuôi ong sinh thái lấy mật, các hộ gia đình đã kết hợp chăn thả gia cầm trong các diện tích vườn hộ gia đình. Các loại cây trồng được qui hoạch lại theo đặc tính sinh trưởng, phát triển, mùa vụ, thổ nhưỡng để chúng đem lại lợi ích về dinh dưỡng, kinh tế và môi trường cao nhất. Các vườn hộ gia đình là sự mô phỏng hệ sinh thái rừng tự nhiên với sự đa dạng về loài và tầng tán qua đó cho phép tối đa sự tương tác và hỗ trợ lẫn nhau giữa các hợp phần và sinh vật, tạo đa dạng các dịch vụ sinh thái với năng suất ổn định và bền vững nhất trong một khoảng không gian trong khi nguồn lực đầu tư lại ít

nhất. Với nhiều đợt đào tạo thực hành và tham quan học hỏi kinh nghiệm do dự án đã tổ chức, đến nay người dân đã tự chủ được các kỹ thuật liên quan tới canh tác sinh thái như làm phân hữu cơ 18 ngày, làm phân vi sinh, tấp ủ, trồng và chăm sóc rau hữu cơ, cây ăn quả cũng như hệ thống xử lý rác thải gia đình bằng vòng tròn chuối.

Hoạt động này bước đầu đã góp phần đảm bảo đa dạng các chế độ dinh dưỡng trong các bữa ăn hàng ngày của nhiều hộ gia đình, đặc biệt cho trẻ nhỏ, người già và phụ nữ. Nhiều hộ gia đình cũng đã bắt đầu có được nguồn thu nhỏ từ hoạt động này. Ví dụ như gia đình chị Huyền ở thôn Sơn Thủy đã kết hợp giữa trồng dưa hấu, bí đỏ, mít, chuối kết hợp với nuôi gà dưới tán cây có thể có thu nhập ổn định khoảng từ 2-3 triệu đồng / tháng. Mặc dù không lớn, nhưng đây là nguồn thu rất có ý nghĩa đối với những hộ nông dân sản xuất nhỏ ở những vùng miền núi như Cao Quảng. Hơn nữa, với việc tập trung vào các giải pháp sinh thái như làm phân ủ, phân vi sinh và vòng tròn chuối nên các mô hình vườn hộ này đang trở thành những ví dụ điển hình trong việc xử lý tại chỗ một cách hiệu quả các loại rác thải hữu cơ (rác thải sinh hoạt và phế phẩm nông nghiệp) đảm bảo an toàn vệ sinh và bảo vệ môi trường cảnh quan.

Nâng cao năng lực và chia sẻ kiến thức về canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái



Ảnh 14: Tập huấn kỹ thuật làm phân ủ 18 ngày (SPERI, 2018)

Nâng cao năng lực và chia sẻ kiến thức nhằm góp phần xã hội hóa khái niệm và thực hành về canh tác nông nghiệp sinh thái là một trong những nhiệm vụ ưu tiên của dự án. Theo đó, 10 khóa đào tạo thực hành và 12 chuyến tham quan học tập để chia sẻ kinh nghiệm về các chủ đề khác nhau liên quan đến nông-lâm nghiệp sinh thái cho 360 lượt người dân bao gồm thanh niên, phụ nữ và cán bộ / kỹ thuật viên địa phương trong và ngoài vùng dự án đã được tổ



Ảnh 15: Phụ nữ đang chăm sóc và làm giàu vườn hộ gia đình (SPERI, 2019)

chức. Khoảng 75% trong số người tham gia tự tin áp dụng 20 loại kiến thức và kỹ thuật khác nhau đã học để cải thiện các trang trại nông-lâm nghiệp của gia đình. Hầu hết trong số những người này sau đó đã chia sẻ những bài học học được với người thân và hàng xóm để cùng được biết và áp dụng. Những kiến thức này không chỉ được người dân lưu trữ và chia sẻ mà còn được ghi chép lại và tóm tắt thành tài liệu (ví dụ nuôi ong sinh thái, ương cây giống bản địa, trồng và chăm sóc cây ăn quả, trồng rau hữu cơ và những

điểm mới trong Luật Lâm nghiệp 2017, v.v.) để sử dụng lâu dài tại địa phương.

Giá trị và kiến thức về nông nghiệp sinh thái đang được dần lan tỏa không chỉ đến các hộ gia đình ở xã Cao Quang mà còn ở phạm vi rộng hơn. Ngay khi bắt đầu triển khai dự án chỉ có 9 hộ gia đình ở 2 thôn tình nguyện thực hiện các mô hình thí điểm về nông-lâm nghiệp sinh thái, đến nay con số này đã lên tới 42 ở 5 thôn. Không chỉ vậy, năm



Ảnh 16: Điều phối viên MECO-ECOTRA Quảng Bình đang tập huấn kỹ thuật cải tạo vườn hộ gia đình (SPERI, 2017)

2018 và 2019, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Tuyên Hóa đã ban hành Quyết định số 1365 về việc hỗ trợ nông dân phục hồi và trồng cây bản địa tại các trang trại nông lâm nghiệp. Các dự án phát triển và Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình cũng đã tổ chức nhiều chuyến thăm quan học hỏi kinh nghiệm về phương pháp tiếp cận phát triển nông nghiệp sinh thái với các nông dân nòng cốt. Các bài học kinh nghiệm và thực hành tốt của dự án cũng đã được đăng tải và chia sẻ rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của Quảng Bình dưới các hình thức khác nhau. 600 thành viên tích cực trong đó có nông dân trẻ thường xuyên truy cập vào trang tin nông nghiệp sinh thái Cao Quảng do dự án thiết lập. Hơn 100 bài đăng đã được chia sẻ và thu hút hơn 40.000 người theo dõi để truy cập Trang. Thông qua các diễn đàn được tổ chức bởi YIELD-AGREE và các chương trình đào tạo thực hành tại FFS-HEPA, hàng trăm nông dân người dân tộc thiểu số trẻ từ một số tỉnh trên cả nước đã có cơ hội trao đổi và học hỏi kinh nghiệm về nông nghiệp sinh thái với người dân trong vùng dự án. Những bài học này cũng đã được chia sẻ với người dân tộc thiểu số ở các vùng hoạt động của CENDI như tỉnh Kon Tum-Việt Nam và tỉnh Luông Pha Băng, nước CHDCND Lào. Ngoài ra, một số nông dân nòng cốt cũng được một số cơ sở nghiên cứu như Trung tâm Nghiên cứu Lâm nghiệp tỉnh Quảng Trị (Việt Nam) và Trung tâm Nghiên cứu Nông-Lâm nghiệp tỉnh Luông Pha Băng, nước CHDCND Lào mời chia sẻ bài học

kinh nghiệm làm giàu rừng từ các loài cây bản địa và nuôi ong sinh thái lấy mật.

Duy trì và mở rộng các kết quả của dự án

Dự án tập trung ưu tiên nâng cao năng lực của nhóm đối tượng và người hưởng lợi, đặc biệt là phụ nữ và nông dân trẻ phù hợp với nhu cầu và bối cảnh địa phương, vì vậy họ được trang bị các kỹ năng và kiến thức liên quan đến canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái, quản lý tài nguyên rừng, sử dụng đất và phát triển cộng đồng. Không chỉ vậy, kiến thức này còn được chia sẻ và lan tỏa đến những người khác ở xã Cao Quảng và thành viên của YIELD-AGREE / MECO-ECOTRA. Năng lực mới này cho phép các nhóm đối tượng và cộng đồng địa phương tự tin để duy trì và mở rộng kết quả dự án.



Ảnh 17: Trẻ nhỏ tham gia chăm sóc cây con trong vườn ươm cộng đồng (SPERI, 2018)

Từ kết quả trên, những nông dân nòng cốt ở các thôn dự án đã tự tin thành lập HTX Nông lâm Sinh thái Cao Quảng. Từ sự tham gia không chính thức, các hoạt động của những nông dân này liên quan đến nông nghiệp sinh thái và phát triển cộng đồng đã được chính quyền xã chính thức công nhận thông qua HTX của họ. Điều này cho phép HTX có cơ sở pháp lý để chủ động hơn trong việc huy động các nguồn lực trong và ngoài cộng đồng để phục vụ các nhu cầu của người dân. HTX được xem là đại diện cho các cộng đồng địa phương để sở hữu, duy trì và thúc đẩy mở rộng kiến thức và kết quả của dự án. HTX cũng là một tổ chức cấp cộng đồng có quy định rõ ràng về hoạt động với kế hoạch tầm nhìn dài hạn, để đại diện và bảo vệ lợi ích của người dân trước những thách thức của nền kinh tế thị trường. Các hoạt động của HTX được duy trì và mở rộng hơn bởi quỹ phát triển được đóng góp tự nguyện bởi các thành viên thông qua việc bán mật ong.

Tính bền vững của dự án cũng được chỉ ra trong một số kế hoạch phát triển của địa phương. Các mô hình điểm và sáng kiến từ dự án liên quan đến canh tác nông-lâm nghiệp sinh thái và cải thiện sinh kế cho người dân đã chỉ ra các chỉ số thuyết phục về tính hiệu quả và bền vững đang được cân nhắc để đưa vào kế hoạch phát triển chung của xã / huyện. UBND xã Cao Quang đã tích cực chỉ đạo mở rộng những kinh nghiệm này tới các thôn khác trong xã; Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Tuyên Hóa đã ban hành Quyết định số 1365 về hỗ trợ người dân phục hồi và làm giàu trang trại nông lâm nghiệp của các loài bản địa. Người dân trong khu vực dự án nhận thức được rằng sự đa dạng trong canh tác nông-lâm nghiệp sẽ giúp đa dạng hóa nguồn thu nhập và từ đó góp phần ổn định và cải thiện sinh kế. Thu nhập của các hộ gia đình đã tăng đáng kể sau 2 năm thực hiện các mô hình thí điểm canh tác sinh thái nông lâm nghiệp. Các chỉ số về hiệu quả này có thể sẽ trở nên rõ ràng hơn trong những năm tới (nếu không bị tác động bất lợi từ thiên tai) khi các hợp phần của hệ thống canh tác đã đi vào ổn định.

Hơn nữa, ngoài kiến thức và kỹ năng thu được từ dự án, người dân địa phương còn thành lập cơ chế đồng quản lý rừng liên hộ. Điều này góp phần quản lý tốt hơn các nguồn tài nguyên rừng của địa phương. Các khu vực rừng của các gia đình cũng đang được bảo vệ và làm giàu bằng cách trồng bổ sung các loài cây bản địa và áp dụng các biện pháp lâm sinh bền vững. Ngoài ra, do nhận thức của người dân ngày càng tăng, cùng với các biện pháp canh tác thích hợp (như làm phân ủ, phân vi sinh, vòng tròn chuối, thiết kế hệ thống cảnh quan, kết hợp chăn nuôi và trồng trọt, v.v.), dự án đã giúp giảm thiểu tác động bất lợi, từ đó tăng khả năng phục hồi môi trường sinh thái. Đa dạng hóa cây trồng thay vì độc canh đã trở thành mô hình để người dân học tập hướng tới góp phần bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

An ninh lương thực, nông nghiệp sinh thái và khả năng phục hồi thích ứng với biến đổi khí hậu là những chủ đề được quan tâm không chỉ ở Quảng Bình mà còn các địa phương khác của Việt Nam. Mặc dù chỉ được thực hiện trong 2 năm nhưng dự án đã đạt được kết quả tích cực và thu được nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn. Tuy nhiên, những kinh nghiệm này chủ yếu được rút ra từ một địa phương cụ thể không mang tính đại diện. Vì vậy đòi hỏi SPERI/CENDI với sự hỗ trợ của các tổ chức như SODI tiếp tục thử nghiệm và mở rộng những bài học này ở các địa phương khác để trở thành các mô hình điểm học tập và nhân rộng ở phạm vi rộng hơn.



Ảnh 18: Thành viên mạng lưới MECO-ECOTRA trong một chuyến tập huấn về qui hoạch vườn hộ cho người dân ở xã Cao Quang (SPERI, 2018)



Ảnh 19: Khảo sát và tìm hiểu các loài cây thuốc nam để trồng làm giàu các mô hình vườn rừng (SPERI, 2018)